

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2025/HS-PT

Ngày: 14-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 341/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị hại Trần Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 199/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Tý Muồn); Sinh ngày 13/01/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị M1; Bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 25/11/2024 đến ngày 25/7/2025 được trả tự do. Ngày 26/7/2025, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Trần Quốc T, sinh năm 1963; Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Ông Phùng Văn Đ là luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Quốc T – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Minh S1, sinh năm 1985; Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt.

3) Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985; Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1987; Trú tại: ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/3/2023, Trần Quốc T đến nhà ông Nguyễn Văn B tại số H Tỉnh lộ 7, Ấp B, huyện C nhậu cùng với Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn L, riêng Nguyễn Minh S1 nằm võng không nhậu cùng. Trong lúc nhậu, M và T dùng điện thoại di động vào internet mở trang mạng đá gà Thamo cá độ thùng bia để cả nhóm cùng uống, kết quả T thua nhưng không chịu chung dẫn đến cự cãi, T bỏ về thì M đuổi theo T tiếp tục cự cãi, M bực tức dùng tay phải đâm thẳng một cái trúng vào giữa mặt làm T té ngã xuống đất nằm bất tỉnh, V thấy T bất tỉnh nên dùng xô nước rửa mặt đổ nước vào phía sau gáy T. Khi thấy ông T tỉnh lại thì M bỏ về, V và S1 dìu T đứng dậy đi đến giường trong nhà để T ngồi. Sau đó V cùng với S1 dìu T về nhà thì T hỏi "Thằng nào đánh tao?" thì có người nói với T do M đánh. Lúc này T giảng co không chịu về, dùng lời lẽ tục tĩu chửi những người có mặt, T dùng tay phải đánh một cái trúng vào má trái của S1, S1 dùng tay phải đánh trúng phía sau đầu của T một cái và bỏ ra đứng chỗ khác. V tiếp tục dìu T đi về nhà T, khi đi được khoảng 05 mét thì T vẫn dùng lời lẽ tục tĩu chửi những người có mặt, T và V ôm vật nhau làm cả hai té ngã xuống nền gạch, T tiếp tục dùng lời lẽ tục tĩu chửi những người có mặt thì L đi đến vị trí V và T đang nằm dùng chân phải đạp trúng vào vùng ngực, vai trái của Thái 2, 3 cái thì dừng, S1 cũng đi đến vị trí V

và T đang nằm dùng chân đá vào vùng bụng Thái 2, 3 cái thì dừng. Sau đó T được những người xung quanh đưa về nhà, gia đình đưa T đến Bệnh viện Đ1 điều trị. Đến ngày 15/3/2023, T đến Công an xã T, huyện C trình báo và có đơn yêu cầu khởi tố.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 503/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 25/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Quốc T kết luận:

"Các kết quả chính:

Chấn thương vùng mặt phải gây sưng nề mô mềm vùng mắt, gò má, mũi, môi trên, gãy vỡ xoang hàm phải, gãy xương mũi đã được điều trị, hiện: Không có dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh gãy xương trên phim MSCT, có tỷ lệ 14%, chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

Chấn thương ngực kín gây gãy xương sườn số 3 bên trái, số 9, 10 bên phải đã được điều trị, hiện: Không có dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh gãy xương trên phim chụp MSCT, có tỷ lệ 06%, chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc T tại thời điểm giám định là 19%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư".

Công văn số 503-GT2/TTCT.23-24 ngày 17/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh giải thích như sau: "Dùng tay nắm một lực vào vùng mặt phải có thể gây ra được chấn thương như đã giám định".

Tại Bản án số: 199/2025/HS-ST ngày 16-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện C đã Quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2024.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 17/6/2025, bị hại Trần Quốc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án do bản án sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Trần Quốc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại thừa nhận

nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát từ việc bị hại có lời lẽ thô tục chửi bới bị cáo và những người liên quan. Tuy nhiên việc bị cáo và các đối tượng Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh S1, Nguyễn Quốc V cùng tham gia đánh bị hại nhưng chỉ xử lý bị cáo M là không phù hợp, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Từ đó, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của các đối tượng L, S1, V đối với tỷ lệ thương tật 19% đã gây ra cho bị hại T.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, phát sinh tình tiết mới trong lời khai, trình bày của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác, xét thấy việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung sung được, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, cũng như cần làm rõ dấu hiệu gây rối trật tự công cộng của bị hại T và những người liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại toàn bộ vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn M bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đề nghị xem xét bản thân chỉ đánh bị hại 01 cái vào phần mặt gây thương tích, rồi bỏ về. Thương tích 14% tại phần mặt của bị hại không phải do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

- Luật sư Phùng Văn Đ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Quốc T trình bày: Về tố tụng, Tòa án sơ thẩm căn cứ văn bản 57/QĐ-VKSCC ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C để đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là không đúng quy định tại Điều 175 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đồng thời, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại tư cách tố tụng người làm chứng của bà Nguyễn Thị Bích P theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung, luật sư đặt vấn đề về việc cơ quan chuyên môn chưa tách được tỷ lệ thương tật của vùng mặt của bị hại T nên tỷ lệ thương tật cộng dồn 14% chưa phù hợp với văn bản hướng dẫn chuyên ngành. Đồng thời, quá trình điều tra chỉ xác định bị cáo M đánh 01 cái vùng giữa mặt của T nhưng hậu quả gây ra 07 vết thương tại nhiều vị trí khác trên mặt của bị hại T là không phù hợp với thực tế khách quan. Cơ quan điều tra sơ thẩm xác định việc các đối tượng S1, V, L có tham gia đánh bị hại T gây thương tật tại mặt và vùng ngực nhưng chưa làm rõ tỷ lệ thương tật mà những người này gây ra cho bị hại. Mặt khác, giữa S1, V, L với bị hại T không có mâu thuẫn từ trước mà chỉ vì sự hiểu

lầm nhỏ nhất mà đã dùng vũ lực để gây thương tích cho bị hại là có tính chất côn đồ. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn B có hành vi đá 01 cái vào ngực của bị hại T cũng cần phải điều tra làm rõ. Từ đó, luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ cho Cơ quan Điều tra làm rõ tránh việc để lọt người phạm tội.

- Bị hại Trần Quốc T tranh luận: Các đối tượng S1, V và L gây thương tích cho bị hại nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Tại địa phương, các đối tượng này vẫn tiếp tục ăn nhậu, cười cợt không thể hiện sự ăn năn, hối cải nên đề nghị làm rõ theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc V đề nghị xem xét ông V và cha vợ là ông Nguyễn Văn B không tham gia đánh ông T mà chỉ can ngăn và đưa ông T về. Bản thân bị hại T có lời lẽ thô tục chửi bới những người xung quanh trong suốt thời gian xảy ra vụ án dẫn đến việc bị cáo M và những người khác bức xúc, mới gây thương tích cho bị hại T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh S1 trình bày: Do bức xúc việc bị hại chửi bới, vắng tục xúc phạm bản thân ông S1 và những người xung quanh nên S1 có đánh 01 cái vào mặt và đá 01 cái vào bụng của bị hại T.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị Bích P trình bày: bà P có chứng kiến việc ông T ăn nhậu, mâu thuẫn với bị cáo M nên M đánh 01 cái vào mặt làm ông T té xỉu nên bà P cùng V dìu ông T vào nhà ông B nghỉ. Tiếp đó, V và L đưa ông T về nhưng ông T không chịu, tiếp tục chửi bới thô tục nên V, L, S1 mới đánh, vật lộn với ông T. Lúc này, bà P mới cùng một số người đưa ông T về thì ông T tiếp tục dùng lời lẽ thô tục chửi bới từ sân nhà ông B ra ngoài đường, đến quán cà phê đối diện.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét do thời gian tạm giam đã bằng với hình phạt tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt. Bị cáo xin ở ngoài để đi làm nuôi gia đình, khắc phục thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Trần Quốc T về thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Trong vụ án này, ngoài xem xét kháng cáo của bị hại theo quy định pháp luật thì Hội đồng xét xử còn xem xét đến các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345, Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc ông Trần Quốc T thua độ nhưng không chung bia mà cự cãi, bỏ về nên Nguyễn Văn M đã dùng tay phải đâm vào vùng giữa mặt của bị hại T gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 503/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 25/7/2023 kết luận các chấn thương vùng mặt phải gây sưng nề mô mềm vùng mắt, gò má, mũi, môi trên, gãy vỡ xoang hàm phải, gãy xương mũi, có tỷ lệ 14%.

[2.2] Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2025/HS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn L (tức Tý C, tại bút lục số 139) và lời khai của Nguyễn Minh S1 (tức T1, bút lục số 140), biên bản thực nghiệm điều tra ngày 10/11/2024 và bản ảnh kèm theo (bút lục 169 đến 187) xác định: Sau khi bị cáo Nguyễn Văn M gây thương tích cho bị hại T và bỏ về thì giữa Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh S1, Nguyễn Quốc V tiếp tục mâu thuẫn, xô sát với Trần Quốc T. Theo đó, S1 là người dùng tay phải tát (đánh) từ trái qua phải trúng vào bên trái mặt ông T một cái rồi bỏ đi. Tiếp đó, V là người đứng ôm phía sau ông T, để L dùng tay phải tát mạnh từ trái qua phải trúng vào gò má trái của bị hại T làm bị hại T và V cùng té ngã. Lúc này, S1, L tiếp tục dùng chân phải đá nhiều cái vào vùng ngực của ông T gây hậu quả gãy xương sườn số 3 bên trái, số 9, số 10 bên phải, với tỷ lệ thương tích là 6%. Xét, đối với các chấn thương vùng mặt phải gây sưng nề mô mềm vùng mắt, gò má, mũi, môi trên, gãy vỡ xoang hàm phải, gãy xương mũi của bị hại T có tỷ lệ 14%. Mặc dù, tại văn bản số 503-GT2/TTCT.23-24 ngày 17/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã giải thích việc dùng tay đâm một lực vào vùng mặt phải có thể gây ra được chấn thương như đã giám định, nhưng cơ quan điều tra cấp sơ thẩm chưa làm rõ với diễn biến hành vi khách quan của Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh S1 dùng tay đánh vào phần mặt trái của bị hại T có thể gây nên một trong các thương tích tại phần mặt của bị hại như kết luận giám định đã nêu hay không. Mặt khác, quá trình điều tra vụ án có sự mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (V, S1, L) nhưng cơ quan điều tra không tiến hành đối chất là chưa đảm bảo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Thời gian, địa điểm

xảy ra vụ án vào buổi trưa ngày 06/3/2023 tại bên hông và trước sân nhà ông Nguyễn Văn B, địa chỉ số H Tỉnh lộ 7, tổ A, ấp B, xã T, huyện C (biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, bút lục 56 đến 58), bản thân bị hại Trần Quốc T có nhiều lời lẽ thô tục, chửi bới rồi xô xát với V, S1, L là nguyên nhân dẫn đến vụ án. Hành vi dùng lời lẽ thô tục, chửi bới của bị hại diễn ra từ sân, phía bên hông nhà ra đến ngoài đường phía trước nhà ông B, nên xét cần thiết phải điều tra làm rõ với địa điểm, diễn biến hành vi khách quan nên trên của Trần Quốc T có xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương hay không. Trường hợp đủ căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ cho rằng việc điều tra của cấp sơ thẩm không đầy đủ, mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét kháng cáo của bị hại Trần Quốc T.

[4] Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2025/HS-ST ngày 16-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8), Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để chuyển cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn M cho đến khi Viện kiểm sát cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND KV8; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng khác; (5)
- THADS KV8 (1)
- TAND KV8; (2)
- Công an KV8; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

